TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày 28 - 11 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Vũ Minh Hoàng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thúy Nhị - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2019/TLST-HS, ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 11 năm 2019; đối với các bị cáo:

1. Đoàn Hải Đ, sinh ngày 20/4/1998 tại tỉnh C; nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Quốc H và bà Nguyễn Thị H; vợ là Nguyễn Thị Như Z và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/7/2019 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn Đ, sinh ngày 15/3/2001 tại tỉnh C; nơi cư trú: Ấp M, xã P, huyện P, tỉnh C; nghề nghiệp: làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị D; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Văn H, sinh ngày 19/12/1999 tại tỉnh C; nơi cư trú: Ấp M, xã P, huyện P, tỉnh C; nghề nghiệp: làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị

D tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Trần Trung H, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp L, xã L, thị xã H, tỉnh Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Hương L, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp L, xã L, thị xã H, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02/6/2019, dù không có mâu thuẫn gì từ trước nhưng Đoàn Hải Đ với vai trò là người rủ ghê, Lê Văn H là người giúp sức để Lê Văn Đ dùng mã tấu là hung khí nguy hiểm chém Trần Trung H gây thương tích 27%, vụ án xảy ra tại ấp M, xã P, huyện P, tỉnh C.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 149/TgT ngày 04/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh C kết luận đối với Trần Trung H: 01 vết thương ngón I lòng bàn tay phải, kích thước 6,5 x 0,2 cm, tỷ lệ 03%; 01 vết thương hình chữ "U" 1/3 dưới mặt trước cẳng tay trái, kích thước 17 x 0,4cm, tỷ lệ 5%; Đứt động mạch trụ tay trái, tỷ lệ 04%; Đứt gân gấp nông các ngón III, IV, V tay trái, tỷ lệ 03%; Đứt gân gấp cổ tay quay và cổ tay trụ tay trái, tỷ lệ 04%; Đứt thần kinh trụ tay trái, tỷ lệ 11%. Tất cả các vết thương do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây thương gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Y tế là 26,80% làm tròn là 27%.

Tại Cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố các bị cáo Đoàn Hải Đ, Lê Văn Đ và Lê Văn H cùng về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân vẫn giữ y quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đoàn Hải Đ, Lê Văn Đ và Lê Văn H đủ cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Đoàn Hải Đ, Lê Văn Đ và Lê Văn H cùng phạm tội "Cố ý gây thương tích". Về hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Hải Đ từ 09 tháng đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 09 tháng đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 06 tháng đến 12 tháng tù. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và

áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao tự chế (mã tấu) cán gỗ, lưỡi sắt, mũi nhọn, cán dài 20cm, cổ tròn, trên cán có quấn dây nhựa màu trắng, lưỡi dài 51cm, có một sống lưng và lưỡi sắc, bản rộng 3cm, tại phần nối giữa cán và lưỡi có quấn dây kẽm, tổng chiều dài 71cm, cán có đường kính 3,2cm; 01 đoạn cây gỗ tràm dài 1,06m, đường kính 04cm, một đầu bằng, một đầu nhọn có vết đất và bị bóc vỏ; 01 vỏ nhựa màu xanh dài 79cm, rộng 9cm (vỏ cây mã tấu).

Các bị cáo Đoàn Hải Đ, Lê Văn Đ và Lê Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi và tội danh đã bị truy tố theo nội dung Cáo trạng đồng thời yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Đoàn Hải Đ và Lê Văn H gửi lời xin lỗi đến bị hại vì mâu thuẫn nhỏ mà dẫn đến việc gây thương tích cho bị hại Hậu.

Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị hại Trần Trung H, bà Lê Thị Hương L (mẹ của Trần Trung H) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án xác định đã nhận đủ số tiền khắc phục hậu quả là 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng) từ các bị cáo, không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, đánh giá chứng cứ, chứng minh phù hợp với quy định của pháp luật trong quá trình điều tra cũng như quá trình truy tố đủ điều kiện để đưa ra xét xử đối với các bị cáo.

Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, cho thấy: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay Đoàn Hải Đ, Lê Văn Đ, Lê Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp kết luận giám định thương tích của Trần Trung H.

Đối với Đoàn Hải Đ do trong quá trình nhậu tại đám nhà ông T, thấy H nhiều lần mời M uống rượu và có cử chỉ thân mật với M nên Đ không thích. Đ biết H, G là thanh niên ở Đ xuống nhà gái cùng chú rễ nên Đ đã nảy sinh ý định đánh H và G

dằn mặt cho bỏ ghét. Đ đã khởi xướng và rủ rê Đ, H đi đánh nhau, Đ phân công Đ và H thực hiện, Đ đã tạo điều kiện khi kêu M nhắn tin kêu Hậu ra nói chuyện để Đ dùng mã tấu chém Hậu trúng vào mặt trước cẳng tay trái và ngón một bàn tay phải gây thương tích.

Đối với Lê Văn Đ khi Đ rủ đi đánh nhau Đ không can ngăn hay từ chối mà tích cực chạy vào buồng ngủ lấy mã tấu của bị cáo đã cất giấu sẵn trong nhà mang theo làm hung khí gây án. Đ thực hiện theo sự phân công của Đ và đã thực hiện hành vi rất tích cực chém bị hại sau đó truy đuổi bị hại chạy vào đến đám, khi được mọi người can ngăn thì bị cáo mới dừng lại.

Đối với Lê Văn H khi Đ rủ đi đánh nhau H không có can ngăn hay phản đối mà cùng đi chung, trên đường đi H nhổ đoạn cây gỗ tràm cặm giàn phơi ruốc cầm trên tay mục đích làm hung khí đánh nhau. Đến hiện trường H đã thực hiện theo sự phân công của Đ là núp sau hàng me để khi nào nhóm của Hậu đi ra thì nhào ra đánh, chém. Khi Đ chém Hậu, H không có cử chỉ, hành vi, lời nói nào ngăn cản Đ mà còn tích cực dùng cây đánh Giàu là người đi chung Hậu mục đích để Giàu không can ngăn việc Đ chém Hậu, mặc khác dù H không trực tiếp gây thương tích cho Hậu nhưng H là người đi cùng Đ, Đ có cùng ý chí và mục đích, tạo điều kiện tinh thần đông người để Đ quyết liệt chém Hậu nên hành vi của H là đồng phạm với vai trò giúp sức nên H phải cùng chịu trách nhiệm hình sự với thương tích mà Đ đã gây ra cho Hậu.

[3]. Xét hành vi của các bị cáo đã thực hiện cho thấy chỉ vì không thích bị hại mời rượu và có cử chỉ thân mật với M, mà Đ đã nảy sinh ý định đánh Hậu và đã rủ rê Đ và H cùng đi. Đ đã dùng hung khí nguy hiểm là cây mã tấu để gây thương tích cho Hậu, H đã tích cực giúp sức về tinh thần cho Đ quyết liệt thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo xem thường sức khỏe của người khác, hành vi gây thương tích của các bị cáo đối với Hậu có tính chất côn đồ, với tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định là 27%. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến khách thể là sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi các bị cáo đủ tuổi theo luật định, quá trình hoạt động nhận thức diễn ra bình thường, đủ điều kiện để chịu trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất mực độ hậu quả hành vi cho thấy, ngoài việc xâm phạm sức khỏe người khác các bị cáo còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ra dư luận xấu trong xã hội, hậu quả xảy ra như trên là thể hiện ý chí mong muốn của các bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm nghiêm trọng, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ mà các bị cáo đã gây ra đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội, ngoài ra còn răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Đoàn Hải Đ với vai trò là người khởi sướng, rủ rê, tạo điều kiện cho Đ chém Hậu. Lê Văn Đ là người thực hiện hành vi gây thương tích cho Hậu bằng mã tấu. Lê Văn H với vai trò đồng phạm giúp sức cho Đ thực hiện

hành vi, H có cùng mục đích và ý chí với Đ, Đ nên cùng chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn không có tổ chức.

Nguyên nhân các bị cáo phạm tội là do bản tính côn đồ, thích thể hiện mình, dù không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng Đoàn Hải Đ đã rủ rê Lê Văn Đ và Lê Văn H dùng hung khí nguy hiểm để chém bị hại gây thương tích cho thỏa cơn bực tức. Là bạn bè chơi chung nên khi Đ rủ đi đánh nhau H và Đ đã đồng ý, tích cực chuẩn bị hung khí mang theo gây thương tích cho Trần Trung H. Hành vi của các bị cáo Đoàn Hải Đ, Lê Văn Đ và Lê Văn H đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Cần thiết áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4]. Xét về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này không có vi phạm hay phạm tội nào khác. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Đoàn Hải Đ, Lê Văn Đ, Lê Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Bị hại có làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo. Đối với Đoàn Hải Đ đã tác động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Các bị cáo Lê Văn Đ và Lê Văn H đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 65.000.000 đồng. Ngoài ra, các bị cáo Đoàn Hải Đ có ông, bà ngoại là những người có công với Cách mạng được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì. Đối với các bị cáo Lê Văn Đ và Lê Văn H có hai người thân là hai bác ruột được phong tặng danh hiệu Liệt sỹ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xét nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS và bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xét xử dưới khung hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền 85.000.000 đồng tiền bồi thường khắc phục hậu quả từ gia đình các bị cáo Đ, Đ và H. Cụ thể Đoàn Hải Đ đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Lê Văn Đ và Lê Văn H đã bồi thường cho bị hại số tiền 65.000.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ số tiền, đồng thời không đặt ra yêu cầu bồi thường gì thêm và đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên không đặt ra xử lý xét thấy là phù hợp.

[6]. Về vật chứng đã thu giữ gồm: 01 cây dao tự chế (mã tấu) cán gỗ, lưỡi sắt, mũi nhọn, cán dài 20cm, cổ tròn, trên cán có quấn dây nhựa màu trắng, lưỡi dài 51cm, có một sống lưng và lưỡi sắc, bản rộng 3cm, tại phần nối giữa cán và lưỡi có quấn dây kẽm, tổng chiều dài 71cm, cán có đường kính 3,2cm; 01 đoạn cây gỗ tràm dài 1,06m, đường kính 04cm, một đầu bằng, một đầu nhọn có vết đất và bị bóc vỏ; 01 vỏ nhựa màu xanh dài 79cm, rộng 9cm (vỏ cây mã tấu). Xét thấy đây là

hung khí dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, do đó áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7]. Đối với Võ Thị M có hành vi nhắn tin kêu Hậu ra để tạo điều kiện cho Đoàn Hải Đ, Lê Văn Đ và Lê Văn H thực hiện hành vi phạm tội nhưng M không biết mục đích của các bị cáo nên không xử lý đối với M xét thấy là phù hợp.

[8]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ để chấp nhận toàn bộ.

[9]. Về án phí sơ thẩm hình sự: Các bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo: Đoàn Hải Đ, Lê Văn Đ và Lê Văn H cùng phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

- Phạt bị cáo Đoàn Hải Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 26/7/2019.

- Phạt bị cáo Lê Văn Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Phạt bị cáo Lê Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Đoàn Hải Đ, Lê Văn Đ và Lê Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây dao tự chế (mã tấu) cán gỗ, lưỡi sắt, mũi nhọn, cán dài 20cm, cổ tròn, trên cán có quấn dây nhựa màu trắng, lưỡi dài 51cm, có một sống lưng và lưỡi sắc, bản rộng 3cm, tại phần nối giữa cán và lưỡi có quấn dây kẽm, tổng chiều dài 71cm, cán có đường kính 3,2cm;

- 01 (một) đoạn cây gỗ (loại cây tràm) chiều dài 1,06m, đường kính 04cm, một đầu bằng, một đầu nhọn có dính bùn đất và bị bóc vỏ;

- 01 (một) vỏ nhựa màu xanh dài 79cm, rộng 9cm (vỏ cây mã tấu).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Công an huyện Phú Tân;
- CC. Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

Nguyễn Thành Phước